

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/HS-PT

Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Vũ Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2021/TLPT-HS ngày 03/02/2021 đối với bị cáo Phạm Ngọc T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 281/2021/HS-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Ngọc T(tên gọi khác là Phạm Thị T) sinh năm 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, khu phố H, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Huy P (đã chết) và mẹ Phùng Thị B (đã chết); Chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1957; Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1997;

- Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 26/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội: “Đánh bạc” và 04 năm tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” (Bản án số: 266/HSST ngày 26/6/2003). Được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 29/4/2005.

+ Ngày 24/3/2010 bị Tòa án thị xã Long Khánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc” (Bản án số: 18/2010/HSST ngày 24/3/2010, ngày phạm tội là 11/12/2009); Ngày 24/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “Đánh bạc” (Bản án số:

10/2011/HSST ngày 24/01/2011 ngày phạm tội là 19/8/2008). Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án số 18/2010/HSST ngày 24/3/2010 và Bản án số 10/2011/HSST ngày 24/01/2011 buộc Phạm Ngọc T chấp hành 02 năm 10 tháng tù. Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm (Bản án số: 137/2011/HSPT) xử phạt Phạm Ngọc T 08 tháng tù. Tổng hợp hai Bản án số: 18/2010/HSST ngày 24/3/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, hình phạt chung là 02 năm 02 tháng tù. Bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2011. Ngày 03/6/2020, bị cáo T đã thi hành xong phần dân sự 400.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 18.000.000đ tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án số 137/HSPT ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020 được tại ngoại. Bị cáo vắng mặt.

2. Nguyễn P, sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị D, sinh năm 1983; Có 01 con, sinh năm 2009;

- Tiền án: 01 tiền án. Cụ thể:

+ Ngày 17/01/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” (Tại Bản án số: 17/HSST ngày 17/01/2003). Chấp hành xong hình phạt ngày 15/12/2006. Bị cáo chưa đóng 3.500.000 đồng tiền bồi thường);

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” (tại Bản án số 34/HSST ngày 29/4/1999). Chấp hành xong hình phạt ngày 17/7/1999;

+ Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng 13 ngày về tội: “Tổ chức đánh bạc” 08 tháng 13 ngày tù, bằng thời hạn tạm giam (Tại Bản án số: 29/2016/HSST ngày 28/6/2016).

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1977 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trương Thị X, sinh năm 1940 (còn sống); Chồng: Lê Thanh H, sinh năm 1980; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 04/2011/HSST ngày 21/01/2011.

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

4. Trần Thị Thanh L, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ánh N, sinh năm 1960; Có chồng là Nguyễn Đăng T, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995 – nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân Thân: Vào ngày 25/5/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội: “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo (Bản án số: 175/2005/HSST), đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo P, bị cáo T*: Ông Lê Nguyên Đ- Luật sư Công ty Luật TNHH B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/5/2020, Dương Văn B gọi điện thoại cho Bùi Thị Cẩm T hỏi xem có địa điểm nào để B làm cái đánh bạc bằng hình thức lắc Tài - Xiu, T đồng ý nói để tìm địa điểm rồi gọi lại cho B sau. Lúc này, T điện thoại cho Nguyễn Văn T2 để nhờ tìm địa điểm tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu chia nhau tiêu xài, thì T và T2 đồng ý. T2 tìm và chọn địa điểm tại vườn cây của gia đình ông Sú Phón D ở ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom làm địa điểm đánh bạc. Sau đó, Dương Văn B mang theo 01 bộ dụng cụ lắc Tài - Xiu (gồm 03 hột xí ngầu, 01 đĩa nhựa, 01 đĩa sứ và 01 hộp nhựa hình trụ tròn) cùng Bùi Thị Cẩm T đến địa điểm đánh bạc do T2 chuẩn bị để tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc Tài - xiu thắng thua bằng tiền cùng với Nguyễn P, Trần Thị Thanh L, Phạm Ngọc T, Phan Thị Thu H, Võ Tân M, Trần Thị H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị Mỹ H và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch khác) để đánh bạc. Khi đến gần địa điểm đánh bạc thì B và T gặp T2, B thỏa thuận với T và T2 là tiền xâu trong quá trình đánh bạc được bao nhiêu thì B lấy một nửa, số còn lại sẽ chia cho T và T2, thì T và T2 đồng ý. B là người trực tiếp làm cái ăn, thua với các con bạc và thu tiền xâu (bão). Cách thức đánh bạc bằng hình thức “lắc tài xiu” như sau: B là người làm cái để thắng thua bằng tiền trực tiếp với các con bạc, T cùng tham gia đánh bạc với các con bạc khác, T2 chọn địa điểm, mua nước

cho các con bạc, đồng thời đứng cách sông bạc khoảng 500 mét làm nhiệm vụ cảnh giới. Mỗi một ván bạc không hạn chế số lượng người chơi, người cầm cái sử dụng 03 hạt nhựa hình khối, trên mỗi mặt có các chấm từ 01 đến 06 còn gọi là hột xí ngầu, người cầm cái bỏ 03 hột xí ngầu vào một cái đĩa, úp 01 nắp nhỏ lên và lắc, các con bạc tự lựa chọn đặt tiền bên tài hoặc bên xỉu được quy ước khi nhà cái đặt bộ dụng cụ đánh bạc xuống từ người nhà cái đến bộ dụng cụ đánh bạc là xỉu và từ bộ dụng cụ đánh bạc trở ra xa là tài. Trường hợp nếu sau khi lắc mà có ba số 111, 222, và 333 là bão xỉu, còn nếu sau khi lắc mà có ba số 444, 555 và 666 là bão tài. Nếu bão xỉu thì B lấy tiền của tài, những con bạc đặt tiền bên xỉu lấy tiền về và ngược lại. Số tiền bão thu được thì kết thúc buổi đánh bạc thì B chia cho T và T2 một nửa, còn lại là của B. Mức cược của các con bạc trong một ván bạc từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, sau khi người chơi đã đặt tiền thì người làm cái mở bát ra để cộng các dấu chấm trên mặt của 03 hột xí ngầu, nếu từ 04 đến 10 là xỉu, từ 11 đến 17 là tài, với tỷ lệ thắng thua là 1/1. Nếu xỉu thắng thì người cầm cái lấy tiền bên tài trả cho bên xỉu, dư thì người cầm cái được hưởng, thiếu thì người cầm cái phải bù vào và ngược lại, các con bạc không thắng thua với nhau. Trường hợp bão của xỉu thì B lấy tiền của tài, xỉu lấy tiền về và ngược lại. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị lực lượng công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 42.620.000 đồng (trên chiếu bạc 21.800.000 đồng; trong người các đối tượng bị bắt 20.820.000 đồng), 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm (01 tấm bát có in chữ Tài-xỉu và số thứ tự từ 04 đến 17, 01 đĩa sứ nhỏ, 03 hột xí ngầu, 01 tấm bạt xanh kích thước 2,5x5m) và 11 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Dương Văn B khai nhận: Cùng với Nguyễn Văn T2 và Bùi Thị Cẩm T cùng tổ chức cho nhiều con bạc đến tại địa chỉ khu vườn cây của ông Sú Phón D thuộc ấp Thuận T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu, ăn thua bằng tiền. Giữa B, T2 và T thỏa thuận vai trò như sau: Blà người làm cái ăn thua trực tiếp với các con bạc, T2 cùng với Bùi Thị Cẩm T phụ trách việc tìm các con bạc đến chơi và chuẩn bị địa điểm để tổ chức và mua nước cho các con bạc, nếu có tiền xâu thì B sẽ chia cho T2 và T một nửa. B mang theo và sử dụng số tiền 12.000.000 đồng để làm cái đánh bạc cùng với khoảng 15 con bạc khác, B tham gia đánh bạc nhiều ván có thắng có thua. Quá trình đánh bạc B thu được 4.800.000 đồng tiền xâu. Khi bị bắt B thua số tiền 8.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc tại nơi B ngồi số tiền 2.000.000 đồng và 4.800.000 đồng tiền xâu và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Bùi Thị Cẩm T khai nhận: Được Dương Văn B rủ tìm địa điểm để tổ chức đánh bạc thì T đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T2 để tìm địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu chia nhau tiêu xài. Ngoài việc đứng ra tổ chức đánh bạc cùng B và T2, thì T cũng trực tiếp mang theo và sử dụng số tiền

8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc nhiều ván có thắng có thua. Khi bị bắt T thắng số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 10.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn T2 khai nhận: Khi được Dương Văn B và Bùi Thị Cẩm T rủ tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu chia nhau thì T2 đồng ý, T2 có nhiệm vụ tìm địa điểm vườn trái cây thuộc ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để tổ chức đánh bạc, T2 làm nhiệm vụ canh giới sòng bạc và mua nước cho các con bạc. Khi bị bắt thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng và 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh - đen.

- Phạm Ngọc T khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 2.600.000đ để đánh bạc tham gia đánh bạc nhiều ván. Khi bị bắt T thua số tiền 2.600.000 đồng, thu giữ trong người 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh.

- Nguyễn P khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 10.000.000đ để đánh bạc nhiều ván có thắng có thua. Khi bị bắt P thua số tiền 2.200.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 7.800.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen.

- Phan Thị Thu H khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc nhiều ván có thắng có thua, khi bị bắt H thua số tiền 200.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc.

- Lê Thị Mỹ H khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 820.000đ để đánh bạc tham gia đánh bạc nhiều ván. Khi bị bắt H thua số tiền 250.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 570.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng.

- Nguyễn Thị C khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc nhiều ván có thắng có thua, khi bị bắt C thua số tiền 100.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

- Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nhiều ván có thắng có thua, khi bị bắt H thua số tiền 100.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

- Võ Tấn M khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc nhiều ván có thắng có thua, khi bị bắt M thua số tiền 800.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

- Trần Thị H khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc nhiều ván có thắng có thua, khi bị bắt H thua số tiền 150.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại viettel màu xanh.

- Trần Thị Thanh L khai nhận: Khi đi đánh bạc mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. L tham gia đánh bạc 2 ván, Khi bị bắt L thua 100.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 42.620.000 đồng.

Tại bản Bản án số 281/2020/HSST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T (tên gọi khác là Phạm Thị T) phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn B, Bùi Thị Cẩm T phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Dương Văn B** 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) về “Tội tổ chức đánh bạc”; 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt cả hai tội là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Cẩm T** 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”, 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt cả hai tội là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T2** 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T2 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T2 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 35; điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn P** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn P 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thu H** 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim H** 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời

hạn tù tính từ ngày 27/5/2020. Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị Kim H ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh L, Lê Thị Mỹ H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh L** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ H** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Trần Thị H, Võ Tấn M phạm tội “Đánh bạc”: Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Thị C, Trần Thị H, Võ Tấn M**, mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo T, P, H, L nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Kháng cáo của các bị cáo đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T là phù hợp nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L, bị cáo H Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Do đó căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, bị cáo P tại phiên tòa rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo P, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, H.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P, bị cáo T là luật sư Lê Nguyên Đ tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P xin rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định. Bị cáo T cung cấp được các tình tiết mới: Giấy xác nhận là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang điều trị bệnh xương khớp, bị cáo T đã nộp đủ số tiền đối với tiền án trước đây. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Phạm Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có Luật sư thực hiện việc bào chữa cho bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng, trở ngại đến việc xét xử nên xét xử vắng mặt bị cáo T theo Điều 290 và Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn P rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/5/2020 tại Vườn cây do ông Sú Phón Dừng làm chủ, tọa lạc tại ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Dương Văn B, Bùi Thị Cẩm T và Nguyễn Văn T2 có hành vi tổ chức cho Nguyễn P, Trần Thị Thanh L, Phạm Ngọc T, Phan Thị Thu H, Lê Thị Mỹ H, Võ Tấn M, Trần Thị H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Kim H đánh bạc bằng hình thức lắc Tài - Xiu thắng thua bằng tiền. Ngoài ra, Dương Văn B, Bùi Thị Cẩm T còn có hành vi trực tiếp đánh bạc cùng với các bị cáo nói trên. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 42.620.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321, bị cáo T theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy:

[5.1] Bị cáo Phạm Ngọc T có tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm nên bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 321 của Bộ Luật hình sự nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H và bị cáo Trần Thị Thanh L tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp thêm chứng cứ thể hiện; các bị cáo hiện làm nghề bán vé số dạo thu nhập thấp, không ổn định, là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang nuôi con nhỏ. Bị cáo H có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử tù năm 2011, bị cáo L có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử tù năm 2005, đã được xóa án tích tính đến ngày phạm tội đã quá 06 tháng, nay tiếp tục phạm tội nhưng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem là có nhân thân tốt. Áp dụng thêm Điều 58 của Bộ luật hình sự phân hóa vai trò của hai bị cáo này đối với các đồng phạm khác trong bối cảnh số tiền tham gia đánh bạc thấp nhất không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe

các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo nuôi con nhỏ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, bị cáo L sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Các bị cáo H, L, P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T không phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 355, Điểm d Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ H và bị cáo Trần Thị Thanh L sửa một phần bản án sơ thẩm số 281/2020/HSST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn P.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T (tên gọi khác là Phạm Thị Tuyết) phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020.

+ Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh L, Lê Thị Mỹ H phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh L** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ H** 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom; (08)
- Công an huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương